

MỤC TIÊU GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN- TẾT TRUNG THU
Thời gian thực hiện 4 tuần (Từ ngày 22/09 đến 17/10/ 2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a, Phát triển vận động				
1	-Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh của cô.	- Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: + Hô hấp : Thổi bóng + Tay: Vỗ vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). + Lườn: Quay sang trái, sang phải. + Chân: Ngồi xổm đứng lên	* Hoạt động học - Thể dục sáng + Hô hấp : Thổi bóng + Tay: Vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). + Lườn: Quay sang trái, sang phải. + Chân: Ngồi xổm đứng lên + Tập theo nhạc: Nào chúng ta cùng tập thể dục + TC: Những ngón tay nhúc nhích, Mắt mũi mồm tai.	
2	Bước đi liên tục trên ghế thể dục: Đi trên ghế thể dục	- Đi trên ghế thể dục	* Hoạt động học - <i>Đi trên ghế thể dục;</i> <i>TCVĐ: Ai chạy nhanh đến cờ.</i>	
4	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: Tung bóng lên cao và bắt.	- Tung bóng lên cao và bắt	* Hoạt động học - Tung bóng lên cao và bắt: <i>TCVĐ: éch ộp</i>	
5	Trẻ thể hiện sự nhanh mạnh khéo trong thực hiện bài tập:BAT liên tục về phía trước. Trườn theo hướng thẳng	- BAT liên tục về phía trước. - Trườn theo hướng thẳng	* Hoạt động học - BAT liên tục về phía trước <i>TCVĐ: Ai nhanh hơn</i> - Trườn theo hướng thẳng: <i>TCVĐ: đuổi bóng</i> <i>TCM: Về đúng nhà, Tay trái tay phải của bé, Bé vui bé buồn, tung bóng</i>	
7	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ hình người + Xây dựng, lắp ráp	- Lắp ghép hình người, bạn trai, bạn gái - Tô, vẽ hình bộ phận cơ thể người,vẽ người, một số thực phẩm quen thuộc.	* Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời: Tô, vẽ hình người, bạn trai bạn gái và các bộ phận trên cơ thể người, một số thực phẩm quen thuộc. - Chơi hoạt động góc	

	với 10-12 khối để tạo thành cửa hàng bách hoá, lắp ráp hình người		+ Góc xây dựng: xây nhà của bé, xây công viên của bé, khu tập thể dục, ghép hàng rào, hình người...	
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
8	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: Thịt, cá, có nhiều chất đạm. Rau quả chín có nhiều vitamin. Ngô, khoai, sắn có nhiều chất tinh bột đường.	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm chất đạm, chất béo, chất vitamin, tinh bột đường (trên tháp dinh dưỡng). Một số thực phẩm có trong bữa ăn hằng ngày.	* Hoạt động học - Tìm hiểu về bốn nhóm thực phẩm. * Hoạt động chơi - Trò chơi: Phân loại 4 nhóm thực phẩm. - Trải nghiệm : Pha chế nước chanh (ST) - Rèn kỹ năng: Đánh răng, lau mặt, đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
10	Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau có trong 4 nhóm thực phẩm để có đủ chất dinh dưỡng.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	- Xem video, hình ảnh về ăn thừa chất, thiếu chất, ích lợi của việc ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Xem hình ảnh về các bộ phận trên cơ thể trẻ, tác dụng của từng bộ phận đó. * Hoạt động ăn	
11	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở như; Tụ lau mặt, đánh răng.	- Tập luyện kỹ năng đánh răng, lau mặt.	- Xem hình ảnh, trò chuyện về nhóm thực phẩm có trong bữa ăn hằng ngày như chất đạm, chất béo, chất vitamin, tinh bột đường, ích lợi của ăn đủ chất dinh dưỡng.	
13	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: Chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau như; Thịt cá trứng sữa, các loại củ, quả.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe như : ăn đủ bữa, ăn đủ các loại rau, củ quả, thịt cá trứng sữa...	- Trò chuyện về việc ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, không kén chọn thức ăn, biết một số món ăn như thịt sốt cà chua, gà xào giá đỗ, canh rau... - Trò chuyện về tác hại của việc: Uống nước lã, không ăn lá, quả lạ.	
17	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở như: Cẩn, cầu, nô đùa khi ăn, chơi các vật sắc nhọn, nghịch lửa, cười	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm như : Cẩn, cầu, nô đùa khi ăn, chơi các vật sắc nhọn, nghịch lửa, cười	- Trò chuyện với trẻ khi ăn không làm rơi vãi, đổ cơm, * Hoạt động lao động - Xếp bàn, ghế, bát, khăn lau và thu dọn sau khi ăn, Nhặt lá cây rụng vườn trường.	

	trâu bò, trâu chó mèo.			
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a) Khám phá khoa học				
20	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét, thảo luận về đặc điểm, ích lợi của một số bộ phận, giác quan trên cơ thể.	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	* Hoạt động học <i>- Bé giới thiệu về mình</i> * Hoạt động chơi - Thực hành gọi tên chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
28	Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng - Xếp tương ứng 1-1 ghép đôi	* Hoạt động học - Ôn nhận biết số 2, số thứ tự trong phạm vi 2. - Ôn tách/ gộp nhóm có số lượng 2. * Hoạt động chơi	
29	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 1.	- Trò chơi với các ngón tay. - Vòng quay chữ số - Góc học tập: xếp tương ứng 1-1	
30	Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
31	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-2 để chỉ số lượng, số thứ tự.			
32	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2, đếm và nói kết quả.			
33	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.			
39	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (Phía phải phía trái, phía trước, phía sau-Phía trên phía	- Xác định vị trí của đồ vật (Phía trước – phía sau; phía trên – phía dưới; phía phải – phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác.	* Hoạt động học <i>- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ, so với bạn khác (Phải phải, phía trái)</i> <i>- Xác định vị trí đồ vật so với bản thân trẻ, so với bạn khác (Phía trên-phía dưới, phía trước-phía sau)</i>	

	dưới)		* Hoạt động chơi - Thi xem ai nói đúng - Hoàn thiện vở toán	
c) Khám phá xã hội				
41	Trẻ biết nói họ và tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Họ tên, tuổi, giới tính, dân tộc, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	* Hoạt động chơi - TC: Đón bạn đến chơi - Thực hành: Giới thiệu về bản thân trẻ.	
48	Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của ngày tết trung thu.	- Tên và đặc điểm của ngày tết trung thu.	* Hoạt động học - KPXH: Bé vui tết trung thu - Xem video trò chuyện về ngày tết trung thu.	
49	Trẻ có thể kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.	- Trẻ kể tên đồi Độc Lập, bia tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ xã Thanh Nưa	* Hoạt động chơi - Xem video tranh ảnh, trò chuyện với trẻ để trẻ trả lời các câu hỏi: Ở xã Thanh Nưa mình có di tích lịch sử gì?....	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
51	Trẻ biết hiểu nghĩa từ khái quát như: Tay, chân.	- Hiểu một số từ khái quát chỉ đặc điểm, công dụng của tay, chân và các từ biểu cảm đơn giản, gần gũi	* Hoạt động học - Thơ: Đôi bàn tay nhỏ xinh, tâm sự của cái mũi, bé đi chợ, ông trăng chị hằng. * Hoạt động chơi	
52	- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại khi được hỏi và trò chuyện về đặc điểm của bản thân hoặc khi xem các video. - Nghe và nhận diện, nhận biết được một số từ chỉ người, tên gọi, đồ vật, hiện tượng, hành động đơn giản bằng tiếng anh.	- Trả lời và đặt các câu hỏi: Đây là ai? Có đặc điểm gì? Mắt dùng để làm gì? Chú mặc bộ quần áo vàng là ai? Chú đang làm nhiệm vụ gì?... - Nghe từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật và hành động rất đơn giản, quen thuộc bằng tiếng anh	- Xem video tranh ảnh, trò chuyện với trẻ để trẻ trả lời các câu hỏi: Đây là ai? Bạn trai có đặc điểm gì? Mắt, mũi, chân, tay dùng để làm gì? ... - Nghe tiếng anh: Happy Birthday * Hoạt động ngủ - Nghe kể chuyện: Lợn con sạch lắm rồi	
53	Trẻ biết nói rõ ràng, có trình tự để trẻ người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó khi nói về bản thân và các bộ phận giác quan trên cơ thể	* Hoạt động chơi - Nghe hiểu và nhắc lại các từ: Con thích mặc váy màu hồng, con thích cặp sách màu đỏ, con thích khăn mặt màu vàng... - Nghe giải câu đố về tay, chân, mắt, mũi... - Đồng dao ca dao: Nhớ ơn	
54	Sử dụng được các từ chỉ hoạt động, đặc điểm của bản thân trẻ phù hợp với ngữ cảnh.			
55	Trẻ biết dùng câu đơn khi nói về bản	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của	* Hoạt động học - Trẻ biết giới thiệu bản	

	thân bằng tiếng Việt	bản thân rõ ràng bằng các câu đơn.	thân, nhu cầu bản thân. VD: Con tên là Châu; con là bạn Gái....	
57	Trẻ đọc thuộc bài thơ; Bé đi chợ, tâm sự của cái mũi, đôi bàn tay nhỏ xinh. giờ ăn, giờ đi ngủ: Ca dao, đồng dao: nhớ ơn. Bài hát dân ca: Cò lả. Trò chơi DG: Bịt mắt bắt dê.	- Đọc thơ: Bé đi chợ, tâm sự của cái mũi, đôi bàn tay nhỏ xinh giờ ăn, giờ đi ngủ. - Ca dao, đồng dao: nhớ ơn. - Bài hát dân ca: Cò lả - Trò chơi DG: Bịt mắt bắt dê	* Hoạt động học - Thơ: đôi bàn tay nhỏ xinh, Ông trăng chị hằng, tâm sự của cái mũi, , Bé đi chợ - Bài hát dân ca: Cò lả - Trò chơi DG: Bịt mắt bắt dê	
58	Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc: Truyện: Lợn con sạch lấm rồi.	- Nghe hiểu nội dung truyện Lợn con sạch lấm rồi và kể lại truyện	* Hoạt động chơi - Góc thư viện: Kể chuyện Lợn con sạch lấm rồi, làm sách truyện về các bộ phận giác quan trên cơ thể, các nhóm thực phẩm.	
63	Trẻ biết chọn sách để xem.	Xem phim “Tôi yêu Việt Nam”: Giao thông thông thoáng, dòng sông xe cộ. - Đọc truyện Ebook: Đèn tín hiệu giao thông, ngôi xe an toàn.	* Hoạt động chiều - Xem phim “Tôi yêu Việt Nam”: Giao thông thông thoáng, dòng sông xe cộ . - Đọc truyện Ebook: Đèn tín hiệu giao thông, ngôi xe an toàn.	
66	Trẻ biết sử dụng kí hiệu để “viết” nhà vệ sinh bạn trai, bạn gái....	- Nhận biết một số ký hiệu, nhà vệ sinh bạn trai, bạn gái....		

4. Lĩnh vực giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội

67	Trẻ biết nói được tên, tuổi, giới tính dân tộc của bản thân.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân	* Hoạt động chơi - Góc phân vai: - TC: Sở thích của tôi - Trò chuyện về các thành viên trong lớp - Thực hành: Giới thiệu về bản thân trẻ.	
68	Trẻ biết nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được và không làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân.		
69	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.			
70	Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).			

71	Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh	* Hoạt động học - <i>Cảm xúc của bé</i> * Hoạt động chơi - Xem tranh ảnh, trò chuyện, nhận ra cảm xúc vui buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên và thể hiện cảm xúc theo tranh - Trẻ thể hiện lời nói và cử chỉ lễ phép Biết chào cô khi đến lớp, khi ra về, biết cảm ơn khi cô, người lớn cho quà - Chơi : Bé vui-bé buồn
72	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi.	
77	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép với cô giáo, người lớn tuổi.	- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép với cô giáo, người lớn tuổi.	
79	Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Chờ đến lượt	* Hoạt động vệ sinh - Rèn kỹ năng: Xếp hàng chờ đến lượt - Thực hành: Xếp hàng rửa tay, xếp hàng khi ra thể dục
80	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (Kê bàn ghế, dọn dẹp vệ sinh các góc chơi, Nhổ cỏ, nhặt lá, tưới nước, lau lá cây...).	- Hợp tác với bạn.	* Hoạt động chơi - Hoạt động góc, chơi ngoài trời, chơi theo ý thích * Hoạt động lao động - Kê dọn bàn ghế, dọn dẹp vệ sinh các góc chơi - Nhặt lá cây rụng, tưới nước, lau lá cây

5. Lĩnh vực giáo dục phát triển thẩm mỹ

87	Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; Thật đáng chê, đường và chân, chúc mừng sinh nhật.	- Nghe các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). Khúc hát ru của người mẹ trẻ, đường và chân, chúc mừng sinh nhật.	Hoạt động học - <i>Dạy hát: Bạn có biết tên tôi</i> + <i>VĐMH: đêm trung thu, tôi bị ốm</i> + <i>VTTP: Cái mũi</i> - <i>NH: Đường và chân, chúc mừng sinh nhật, Chiếc đèn ông sao, thật đáng chê</i> - <i>TCÂN: Tai ai tinh, Ai nhanh nhất, ai đoán giỏi</i> * Hoạt động chơi - Góc âm nhạc: gõ phách tre, xắc xô, trống gõ đệm theo nhịp, phách theo lời bài hát
88	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ bài: Tôi bị ốm, cái mũi, bạn có biết tên tôi.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. Tôi bị ốm, cái mũi, bạn có biết tên tôi	

89	Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức vận động minh họa và vỗ tay theo phách: Tôi bị ốm, cái mũi.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.		
90	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm trong chủ đề bé biết gì về bản thân.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm theo ý thích	* Hoạt động học - Dán khuôn mặt cảm xúc - Nặn bánh trung thu (EDP) - Vẽ bộ phận còn thiếu trên cơ thể * Hoạt động chơi - Dùng hạt gạo, rom, lá cây, sỏi, phấn...tạo ra các bộ phận giác quan - Góc tạo hình: Vẽ, Nặn thực phẩm, Nặn theo ý thích ... , vẽ trang phục bạn trai, bạn gái. - Chơi ngoài trời, hoạt động góc: xếp hình người, các bộ phận, giác quan và một số loại rau củ quả.	
91	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh trang phục của bé, vẽ bạn trai, bạn gái.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét, bố cục về bản thân: Vẽ bạn trai, bạn gái; vẽ trang phục của bé		
93	Trẻ biết làm lồm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành các loại quả.	- Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét về bản thân: Nặn các loại quả		
94	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau về chủ đề bé biết gì về bản thân.	- Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét về bản thân		

Ngày 18 tháng 09 năm 2025

TP Chuyên môn kí duyệt

Người lập

Chu Thị Thu Phương

Trần Kiều Vân

Bùi Thị Hồng Quý